

Lá cờ chuẩn đỏ thắm

Sau khi ta tiêu diệt pháo đài Him Lam, cứ điểm đồi Độc Lập và bức địch rút chạy khỏi đồi Bản Kéo, mặt trận Điện Biên Phủ chuyển sang giai đoạn hai. Quân ta đào giao thông hào trên cánh đồng phía tây, dần dần bao vây chặt lấy khu trung tâm Mường Thanh. Những đường hào ấy đêm đêm kéo dài ra, nối liền với nhau, và thít dần lại; y hệt một chiếc dây thòng lọng khổng lồ từ từ thắt chặt lấy cổ tướng giặc Đờ Cát-tơ-ri⁽¹⁾.

Tướng giặc Đờ Cát-tơ-ri cuống cuống thúc quân liên tiếp tiến ra các đường hào để đánh phá trận địa bao vây của ta. Có hôm chúng dùng thuốc nổ đánh vỡ nát các đoạn hào chúng chiếm được. Có buổi chúng đưa xe dũi núp sau xe tăng tiến ra để ủi lấp những mũi giao thông hào lợi hại của quân ta.

Địch quyết phá thì ta cũng quyết giữ, không những giữ vững mà còn đào thêm lên, gan góc tiến lên mãi. Để tranh thủ

(1) De Castries, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ. (Chú thích trong sách theo bản in năm 2004 của NXB Kim Đồng. Các chú thích mới sẽ ghi rõ.)

thời gian, quân ta đào hào suốt đêm, suốt ngày, ngay trước mũi hàng chục vị trí địch. Khi chúng khiếp sợ, ở lì trong đồn, ta cứ đàng hoàng đào. Nếu chúng kéo ra phản kích, ta bỏ xẻng xuống, cầm lấy súng tác chiến, đánh bật chúng trở vào, để lại tiếp tục đào hào, dũi đất.

Địch sợ lắm. Chúng phải dốc lực lượng ra để cản các mũi hào của quân ta lại. Do đó các trận chiến đấu đã diễn ra trên các đường hào rất ác liệt.

Địch ra trận nào bị thua đau trận ấy, vì chúng tiến trên mặt ruộng phẳng, còn ta thì ở dưới hào bắn lên. Xe tăng cũng bị đánh lui. Bom, đại bác bắn mấy cũng vô hiệu, chỉ tung tóe ở trên mặt ruộng.

Tướng Đờ Cát-tơ-ri đã phải xoay kế khác: bắt chức quân ta, cho lính ở các đồn cũng đào giao thông hào tiến ngược ra, tạo thành những mạng lưới công sự⁽¹⁾ y hệt như dựng lên những chiến lũy để chặn đường tiến của quân ta vậy.

Bởi thế nhiều nơi hai mạng lưới trận địa giao thông của ta và của địch giáp nhau rất chặt. Hai bên nói to đều nghe rõ tiếng của nhau. Cuộc chiến đấu ở những chỗ đó thường diễn ra gay gắt nhất.

Chính ở nơi đây xảy ra câu chuyện mà tôi sẽ kể cho các bạn nhỏ của tôi nghe.

Hồi đó tôi làm phóng viên mặt trận. Đã hơn một tuần tôi ở liên khu Năm, mồm đôi phía đông Mường Thanh cùng các đơn vị phòng ngự. Ít ngày sau, tôi được chỉ thị chuyển sang

(1) Công sự: hầm hố chiến đấu.

mặt phía tây (tức là phía có các trận địa bao vây ở dưới cánh đồng). Báo cáo hàng ngày gửi về cho biết: ở nơi đó đang xảy ra nhiều chuyện cần ghi chép.

Tôi đi vòng theo trục giao thông hào lớn qua Bản Kéo, tìm đến chỉ huy sở của đoàn 3 ở khe Hồng Lếch (một khe núi nhỏ ở phía tây trông ra cánh đồng mênh mông của Mường Thanh). Giao thông hào dài như vô tận. Quân ta đi lại tấp nập. Một hôm nay, trời mưa lớn, đất trong giao thông hào đã nhầy nhụa – nhiều quãng bùn ngập ngang ống chân. Hai vai áo tôi chạm vách hào đã vàng úa đất cát. Quân ta đi mỗi lúc một đông. Anh vác đạn, anh gánh nôi, anh khiêng cáng. Họ nói chuyện râm ran như đi chợ. Tôi nghe thấy họ kháo nhau: Đoàn 3 vừa lấy xong đôi 311A cách đây hai, ba hôm. Cái tin nóng hổi ấy càng làm cho tôi muốn mọc cánh bay đi cho nhanh.

Xế chiều, tôi mới tìm được đến khe Hồng Lếch. Đồng chí Tư lệnh trưởng cho ngay một đồng chí liên lạc đưa tôi ra trận địa.

Tôi đến thẳng chỉ huy sở tiểu đoàn 1, ở dưới mặt ruộng, trận địa của đại đội 1, đại đội tiếp giáp địch.

Hào chiến đấu hẹp và nông hơn đường trục nhiều. Có chỗ tôi phải đi lom khom. Thỉnh thoảng dướn cao người lên, lại nhìn thấy các vị trí địch rõ mồn một, hầm hố đỏ loét, dây thép gai giăng bời bời, ụ súng chi chít. Hơi đất, sau những trận mưa rào đầu hè bốc lên ngùn ngụt, ánh nắng xiên chéo gay gắt, tạo nên những lớp ánh sáng ngột ngạt run rẩy.

Chỉ huy sở tiểu đoàn đây rồi. Đó là một gian hầm dài không quá ba thước, rộng chừng hai thước, đào sát một vách hào. Hầm đào sâu xuống mặt ruộng chừng hai thước rưỡi,

trần lát bằng những khúc gỗ to như bắp chân người lớn. Trên lớp gỗ ấy, là một lớp đất dày chừng hai hoặc hơn một thước. Trong hầm ở bốn vách đất đều căng vải dù chiến lợi phẩm vừa đoạt được của địch.

Tiếng quân sự, người ta gọi đó là “hầm dã chiến” đấy các bạn ạ! Có lẽ ít lâu nay có nhiều bạn khi nghĩ đến hầm chiến đấu ở Điện Biên thường tưởng tượng nó như các đường hầm xe lửa chui qua núi. Không phải thế đâu. Nếu có phảng phất giống hầm xe lửa một phần nào thì đó lại là các hầm pháo đào ở vách núi. Còn như hầm chiến đấu của bộ binh thì chỉ đơn giản thế thôi, có khi nó còn đơn giản hơn nữa: chiến sĩ chỉ đào móc vào các vách giao thông hào thành những cái lỗ (y như cua đào lỗ vậy) vừa một người ngồi xổm, hoặc nằm co con tôm, thế là đã thành một cái “hầm dã chiến” hoặc một cái “nhà” ở giữa cánh đồng để tranh thủ ngả lưng những lúc mệt mỏi, hoặc để ngủ ban đêm.

Bây giờ nói trở lại việc tôi đến chỉ huy sở tiểu đoàn 1. Đồng chí tiểu đoàn trưởng là một người tầm thước, tóc cắt rất ngắn, khuôn mặt vuông, da ngăm ngăm đen. Đôi mắt to và lạnh như ánh thép. Thoạt nom đã có thể hiểu được phần nào sự dày dặn và gan góc của người chỉ huy này. Đôi mắt đồng chí hơi lạnh, nhưng đồng chí tiếp tôi lại rất niềm nở, thân mật.

– Đồng chí muốn viết về các chiến thắng ở mặt trận phía tây này ư? Theo cá nhân tôi đề nghị, đồng chí không nên quên câu chuyện của đồng chí Lục Văn Xá, một chiến sĩ rất trẻ tuổi, mà anh em trong đơn vị tôi đã gọi bằng cái tên đầy ý nghĩa: “Lá cờ chuẩn” của đơn vị...

Đồng chí tiểu đoàn trưởng kể cho tôi nghe câu chuyện này, bằng một giọng nói trầm trầm, nhiều lúc thì thào, đầy vẻ quý mến.

* * *

Sau khi tiêu diệt gọn ghề quân địch ở vị trí 311A thì tiểu đoàn bạn (tiểu đoàn 2) được lệnh rút về phía sau củng cố, chờ lệnh mới. Tiểu đoàn 1 được điều ra thay thế, chiếm lĩnh trận địa giao thông hào, phòng ngự và tạo điều kiện đào lẩn thêm về phía đồn 311B phía trước mặt, để trung đoàn chuẩn bị tấn công.

Địch ở 311B thấy tình thế hiểm nghèo quá, cũng buộc phải đào hào tiến ra để đối phó với tiểu đoàn 1.

Chúng chống cự khá dữ. Kinh nghiệm 311A đã dạy cho chúng biết: nếu không chặn được và phá được trận địa giao thông hào của quân ta thì chúng chỉ có hai con đường: một là đầu hàng, hai là bị tiêu diệt sạch sành sanh.

Mờ sáng hôm ấy, đại đội trưởng Kha lách đôi vai vạm vỡ trong giao thông hào, xách ống nhòm ra con hào tiền duyên⁽¹⁾ để quan sát tình hình địch.

Trên cánh đồng, sương mù còn trắng xóa. Không nom rõ trận địa giao thông hào của địch đâu cả. Thỉnh thoảng chỉ có một vài tràng súng máy quất lại tăng tặc.

(1) Giao thông hào ngoài cùng, tiếp giáp với địch.

Kha thấy có hai chiến sĩ đang đứng cảnh giới. Anh nhận ra một người là Ban, anh tân binh khu Tư⁽¹⁾ hát dặm Nghệ Tĩnh rất giỏi của đơn vị. Vậy còn ai đứng ở phía ngoài, tư thế gác nom cứng cỏi thế kia?

Kha tiến lại. Trước mặt anh là một chiến sĩ lạ mặt, còn trẻ lắm, người nhỏ nhắn, có cặp mắt tròn tròn, trong trẻo như mắt thỏ. Kha bỗng có một ý nghĩ ngộ nghĩnh, nhưng chỉ mỉm cười mà không nói ra: Đây là một chú thiếu nhi mới lớn lên thì đúng hơn là một người lớn. Nom anh ta có một vẻ gì thực thà, hăng hái một cách đáng yêu.

Kha bỗng chú ý tới hai quầng mắt trũng sâu, tím tím của anh ta. Kha biết đó là dấu vết của sự đói ngủ và mệt nhọc thái quá.

Nom thấy Kha, anh chiến sĩ lạ mặt ấy có vẻ lúng túng. Kha hỏi:

– Đồng chí ở đơn vị nào? Sao lại gác ở vị trí của chúng tôi?

Anh lính lạ mặt đỏ tai, ấp úng:

– Báo cáo anh, tôi ở... ở... ở tiểu đoàn 2.

Kha ngạc nhiên:

– Tiểu đoàn 2 rút về phía sau từ đêm qua, sao đồng chí còn ở lại đây?

Anh chiến sĩ nọ càng ấp úng hơn:

– Báo cáo anh... tôi bị... bị... bị lạc!

(1) Ngày 15.10.1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập 9 chiến khu trên cả nước. Chiến khu 4, hay còn gọi là khu Bốn, khu Tư gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. (BT)

Kha hơi ái ngại và đồ chừng đây là một tân binh mới ra trận lần đầu, chưa biết “đánh đấm” và đường đi lối lại ra sao. Anh chỉ tay về phía sau, ôn tồn:

– Thế thì đồng chí đi về phía mạn núi có cây đa bị bom cụt kia kia. Đi thẳng con hào này, đừng rẽ đâu cả. Tiểu đoàn 2 trú quân ở con suối dưới chân núi ấy.

Anh chiến sĩ đứng bật bật cái dây súng, im lặng mấy giây rồi bỗng đứng nghiêm lại, vẻ mặt lo lắng, cầu khẩn:

– Báo cáo anh... nhưng mà... em chưa muốn về. Em muốn... được ở lại đây phối hợp chiến đấu!

Ồ lạ chưa này! Kha mở to mắt:

– Sao? Đồng chí muốn gì? Muốn ở lại à?

– Vâng! Báo cáo anh, em đề nghị cho em được ở lại phối hợp chiến đấu! Em chưa muốn về!

Kha bước lên một bước, nhìn anh chiến sĩ từ đầu tới chân. Tuy bé, tuy còn rất trẻ, nhưng anh không có vẻ gì tỏ ra lơ ngơ cả. Trái lại, đôi mắt rất thông minh của anh đang bốc lên những ngọn lửa rất mãnh liệt.

– Đồng chí là tân binh?

– Vâng, em là tân binh, nhưng trước đây em đã đánh du kích nhiều. Em là du kích Nam phần Bắc Ninh!

– Đồng chí muốn ở lại chiến đấu à? – Kha lại gặng.

– Vâng! Em chỉ thích được đánh nữa! Đại đội em hôm kia đánh 311A, làm chủ công, đánh loáng một cái đã xong, chả...

Kha bật cười. Hình như anh ta muốn nói: “chả bõ bèn gì”, hoặc “chả thỏa tay súng”.

Kha cắn cắn vành môi, nghĩ ngợi: “Chiến đấu ở đây ác liệt, quân số ngày nào cũng hao hụt ít hoặc nhiều, cho nên được thêm người nào quý người ấy. Vả chăng, anh chiến sĩ này tỏ ra có tinh thần chiến đấu. Anh ta quyết tâm xin ở lại, đó là do tự nguyện, mình có rủ rê gì đâu mà sợ mang tiếng giữ người của đơn vị bạn...” Kha tự lí lẽ với mình như thế, rồi khẽ gật đầu:

– Thôi được! Nhưng tôi ra một điều kiện...

Đôi mắt anh chiến sĩ nọ càng sáng rực lên:

– Vâng! Điều kiện gì cũng được ạ!

– Điều kiện là: cậu chỉ được ở đây một hai ngày là cùng, rồi phải trở về tiểu đoàn 2 ngay, kéo người ta không hiểu sao, lại đổ đi tìm.

– Rõ! – Anh chiến sĩ hớn hở đáp.

– Cậu tên là gì?

– Báo cáo! Lục Văn Xá!

– Xá à? Ừ, thôi được, tôi tạm biên chế cậu vào trung đội anh Mạnh. Cậu biết anh Mạnh chưa?

Xá tùm tùm cười:

– Biết rồi ạ!

Vừa khi đó, Mạnh chạy lại cười hi hi:

– Báo cáo anh! Tôi “trộm phép” “tiếp quản” cậu ấy từ bốn giờ sáng rồi!

Kha vừa bực lại vừa buồn cười:

– Hừm! Các “ông” là vua linh động! Hồng! Bạn sau đừng có cái lối “tiền trăm hậu tấu” ấy nữa nhé!